

Số: 146/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Vinh L, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993

Cư trú tại 34B, khóm Tân V, phường Trường A, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

- **Bị đơn:** Bà Lê Tuyết A, sinh năm 1996

Cư trú tại số 4, đường Nguyễn Thái H, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Tuyết A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Tuyết A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/8/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tuyết A, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền tới thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí sơ thẩm*: Ông T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số N⁰ 0006937, ngày 27/5/2024 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. Số tiền chênh lệch còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho Ông T.

- Bà Tuyết A không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; Ông T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án;
- VKS cùng cấp;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Thu T